



"TUYÊN NGÔN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN" VÀ CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI Ở VIỆT NAM

GS, TS NGUYỄN PHÚ TRỌNG

Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội
nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Lời Ban Biên tập: Tròn 160 năm trôi qua, dù thế giới đã trải qua biết bao biến đổi thăng trầm, song Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản - một tác phẩm lý luận bất hủ vẫn luôn là cơ sở lý luận khoa học, ngọn cờ tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Dưới ánh sáng của Tuyên ngôn nói riêng và chủ nghĩa Mác - Lê-nin nói chung, sự nghiệp cách mạng nước ta 78 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng đạt được nhiều thắng lợi to lớn. Nhân dịp này, Ban Biên tập Tạp chí Cộng sản trân trọng giới thiệu bài viết của GS, TS NGUYỄN PHÚ TRỌNG, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

CÁCH đây 160 năm, ngày 24-2-1848, Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản - một tác phẩm lý luận bất hủ, một văn kiện mang tính cương lĩnh chính trị giàu sức sống thực tiễn của chủ nghĩa cộng sản khoa học - do C. Mác và Ph. Ăng-ghen soạn thảo đã được xuất bản lần đầu tiên tại Luân Đôn (thủ đô nước Anh). Từ đó tới nay, dù thế giới đã trải qua biết bao biến đổi thăng trầm, nhưng Tuyên ngôn vẫn luôn luôn là cơ sở lý luận khoa học, ngọn cờ tư tưởng, ngôi sao dẫn đường và kim chỉ nam cho hành động của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Và chắc chắn nó sẽ còn mãi với thời gian trong lịch sử phát triển tư tưởng của nhân loại.

Sở dĩ Tuyên ngôn có sức sống lâu bền và giá trị to lớn như thế trước hết là bởi nội dung của nó mang tính cách mạng và khoa học rất sâu sắc. C. Mác và Ph. Ăng-ghen đã sử dụng phương pháp duy vật biện chứng và duy vật lịch sử để luận giải một cách khoa học về quy luật khách quan của sự phát triển xã hội; về vị trí và ý nghĩa quan trọng của sản xuất vật chất cũng như vai trò của kiến trúc thượng tầng; về quá trình phát sinh, phát triển và sự tất yếu diệt vong của chủ nghĩa tư bản; về vai trò, sứ mệnh lịch sử và phương hướng đấu tranh của giai cấp công nhân hướng tới xây dựng một xã hội cộng sản chủ nghĩa văn minh... Đúng như

V.I. Lê-nin nhận định, *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* "trình bày một cách hết sức sáng sủa và rõ ràng thể giới quan mới, chủ nghĩa duy vật triệt để - chủ nghĩa duy vật này bao quát cả lĩnh vực sinh hoạt xã hội, - phép biện chứng với tư cách là học thuyết toàn diện nhất và sâu sắc nhất về sự phát triển, lý luận đấu tranh giai cấp và vai trò cách mạng - trong lịch sử toàn thế giới - của giai cấp vô sản, tức là giai cấp sáng tạo ra một xã hội mới, xã hội cộng sản"⁽¹⁾.

Từ khi *Tuyên ngôn* ra đời đến nay, thế giới đã chứng kiến biết bao sự biến đổi sâu sắc. Cách mạng Tháng Mười Nga thành công, chế độ xã hội chủ nghĩa ra đời và cho đến nay đã tồn tại gần một thế kỷ không phải là điều ngẫu nhiên mà là tất yếu lịch sử. Xét cho cùng, đó là kết quả của sự vận động, phát triển những mâu thuẫn chín muồi ngay từ trong lòng của chủ nghĩa tư bản. Hiện nay, hơn một tỷ người vẫn đang xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ không phải là sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội khoa học, cũng không phải do chủ nghĩa xã hội "không hợp thời", mà do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó có việc nhận thức sai và làm sai quy luật đi lên chủ nghĩa xã hội, duy trì quá lâu một mô hình không còn thích hợp. Chủ nghĩa xã hội không thể sụp đổ nếu các Đảng Cộng sản có đường lối cải tổ, cải cách đúng đắn. Thoái trào của chủ nghĩa xã hội hiện nay chỉ là tạm thời, bởi chủ nghĩa xã hội trên thế giới, từ những bài học thành công và thất bại, có điều kiện và khả năng tạo ra bước phát triển mới. Chủ nghĩa tư bản tuy còn tiềm năng phát triển, song nó không thể khắc phục nổi những mâu thuẫn nội tại đang ngày càng sâu sắc, đặc biệt là

mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất hiện đại, xã hội hóa cao độ với chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất như *Tuyên ngôn* đã dự báo cách đây 160 năm. Tuy đang nắm trong tay quyền lực to lớn, các phương tiện hiện đại, nhưng chủ nghĩa tư bản vẫn không thể giải quyết được những vấn đề bất công, áp bức xã hội, áp bức dân tộc, phân cực giàu nghèo, hủy hoại môi trường... Chủ nghĩa tư bản toàn cầu hóa ngày càng tạo ra những nhân tố tự phủ định nó, đồng thời hình thành những tiền đề cho chủ nghĩa xã hội nảy sinh. Đúng như C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nh khẳng định trong *Tuyên ngôn*: "Sự sụp đổ của giai cấp tư sản và thắng lợi của giai cấp vô sản đều là tất yếu như nhau"⁽²⁾.

Thực tế lịch sử nói lên rằng, kể từ Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917, nhân loại đã bước vào thời đại phát triển mới, thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới. Đó là thời đại lịch sử lâu dài, quanh co phức tạp, có lúc chủ nghĩa xã hội ở thế tiến công, có lúc chủ nghĩa xã hội lâm vào thoái trào; có lúc chủ nghĩa tư bản khủng hoảng toàn diện, nghiêm trọng, tưởng như sụp đổ đến nơi, có lúc chủ nghĩa tư bản lấy lại được sức lực, tạo được sự phát triển kỳ diệu. Đó là sự vận động biện chứng tự nhiên của thời đại quá độ mà *Tuyên ngôn* đã dự báo. Chúng ta hoàn toàn có cơ sở để nói rằng, sau 160 năm ra đời, *Tuyên ngôn* chẳng những vẫn còn nguyên giá trị nhân đạo cộng sản cao cả mà còn chứa đựng những chân lý, những

(1) V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, Nxb Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1981, t 26, tr 57

(2) C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, t 4, tr 613

quy luật chung nhất cho tiến trình phát triển lịch sử xã hội. "Tinh thần của nó, đến bây giờ, vẫn đang cổ vũ và thúc đẩy toàn thể giai cấp vô sản có tổ chức và đang chiến đấu của thế giới văn minh"⁽³⁾.

*

* *

Đối với Việt Nam, được soi sáng bởi tư tưởng của *Tuyên ngôn* nói riêng và chủ nghĩa Mác - Lê-nin nói chung, gần 80 năm qua, Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện, đã lãnh đạo cách mạng Việt Nam vượt qua biết bao khó khăn thử thách, huy động được mọi nguồn lực của đất nước, kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh thời đại, giành thắng lợi vẻ vang trong cách mạng dân tộc dân chủ và đang từng bước tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa. Mục đích cao cả của Đảng Cộng sản Việt Nam hoàn toàn phù hợp với tư tưởng cơ bản và chủ đạo của *Tuyên ngôn*: đó là giải phóng toàn thể xã hội khỏi ách áp bức bóc lột, thực hiện dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Hơn 20 năm tiến hành công cuộc đổi mới, nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Nội dung của đường lối đổi mới chính là thể hiện sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam trong điều kiện lịch sử mới. Đại hội VI (12-1986) của Đảng đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước, từ đổi mới tư duy đến đổi mới tổ chức cán bộ; từ đổi mới phương pháp lãnh đạo đến phong cách công tác; từ đổi mới kinh tế đến đổi mới chính trị, tư tưởng, văn hóa... Đổi mới là yêu cầu bức thiết, là vấn đề có ý nghĩa sống còn. Song

đó hoàn toàn không phải là sự thay đổi mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội mà là làm cho mục tiêu ấy được thực hiện có hiệu quả hơn bằng những quan niệm đúng đắn và những hình thức, bước đi và biện pháp thích hợp.

Đổi mới tư duy là nhằm loại bỏ những quan niệm sai lầm, khắc phục những nhận thức lạc hậu, lỗi thời về chủ nghĩa Mác - Lê-nin, về chủ nghĩa xã hội, vận dụng sáng tạo và phát triển những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lê-nin trong điều kiện mới. Đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị là nhằm nâng cao chất lượng lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, có nghĩa là tăng cường sức mạnh và hiệu lực của toàn bộ hệ thống chính trị để bảo đảm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị. Toàn bộ thành tựu của công cuộc đổi mới ở Việt Nam và những diễn biến trên thế giới vừa qua chứng minh rằng, trước tình hình có nhiều thay đổi, thời cơ và thách thức luôn luôn xuất hiện, nếu không kiên định lập trường, xa rời những vấn đề có tính nguyên tắc sẽ dẫn đến đổ vỡ không gì cứu vãn được. Mặt khác, nếu tự bằng lòng với những nguyên lý lý luận sẵn có, xơ cứng giáo điều, không đi sâu tìm tòi, tổng kết thực tiễn để kịp thời điều chỉnh thì sẽ không tận dụng được thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức để đưa đất nước tiến lên. Sức sống của *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* không chỉ ở những luận điểm, nguyên lý chung mà còn được thể hiện ở việc bổ sung, vận dụng sáng tạo vào các hoàn cảnh lịch sử cụ thể để giành thắng lợi.

(3) V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, Nxb Tiến Bộ, Mát-xcơ-va 1978, t 2, tr 10

Thành công của công cuộc đổi mới ở nước ta trước hết được thể hiện ở lĩnh vực kinh tế. Trong quá trình lãnh đạo sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn luôn quán triệt tư tưởng cơ bản của *Tuyên ngôn* là: "Trong mọi thời đại lịch sử, sản xuất kinh tế và cơ cấu xã hội - cơ cấu này tất yếu phải do sản xuất kinh tế mà ra - cả hai cái đó cấu thành cơ sở của lịch sử chính trị và lịch sử tư tưởng của thời đại ấy"⁽⁴⁾. Với quan niệm đó, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trước hết là, và trọng tâm là quá trình xây dựng, phát triển kinh tế. Nhìn lại hơn 20 năm qua, đường lối xây dựng kinh tế của Đảng ta đã có bước phát triển về nhận thức lý luận. Từ tư duy kinh tế kế hoạch hóa tập trung chuyển sang tư duy kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Từ xây dựng chế độ sở hữu đơn nhất chuyển sang chế độ đa sở hữu bình đẳng cùng phát triển, trong đó công hữu là nền tảng, kinh tế nhà nước đóng vai trò chủ đạo. Từ Nhà nước độc quyền quản lý, can thiệp trực tiếp vào kinh tế chuyển sang Nhà nước quản lý bằng chính sách, pháp luật, kế hoạch, lực lượng vật chất và một số công cụ khác. Từ phân phối bình quân, cào bằng chuyển sang phân phối theo lao động, kết hợp với các hình thức phân phối khác theo mức độ đóng góp thực tế vào quá trình tạo ra của cải và qua phúc lợi xã hội. Từ quan niệm công bằng theo kiểu bình quân trong phân phối thu nhập chuyển sang quan niệm công bằng về cơ hội phát triển, trên cơ sở Nhà nước và xã hội tạo điều kiện cho mọi người có cơ hội phát triển. Từ tư duy kinh tế khép kín sang tư duy kinh tế mở, đẩy mạnh hợp tác và hội nhập, vv...

Những đổi mới tư duy trong lĩnh vực kinh tế nói trên là xuất phát từ thực tiễn

nước ta, một nước nghèo nàn, kinh tế lạc hậu, trình độ phát triển của lực lượng sản xuất còn thấp kém. Do đó, trước hết phải tập trung phát triển lực lượng sản xuất, nhằm thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, tiến lên hiện đại trong một xã hội do nhân dân làm chủ, tạo điều kiện cho mọi người có cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Đặc trưng cơ bản của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta là nền kinh tế nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế cùng tồn tại và phát triển trong một thể thống nhất, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Nó đòi hỏi phải giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội. Đây là hai nội dung của mục tiêu phát triển nhanh và bền vững trong tất cả các giai đoạn phát triển của kinh tế thị trường ở nước ta. Tăng trưởng kinh tế đồng thời với phát triển xã hội, văn hóa, giáo dục, vì mục tiêu phát triển con người, mang đậm bản sắc dân tộc Việt Nam. Nhà nước có vai trò tổ chức, dẫn dắt và tạo điều kiện cho sự phát triển của nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Cùng với đổi mới về kinh tế, hệ thống chính trị của nước ta cũng được từng bước đổi mới một cách vững chắc. Xuất phát từ các giá trị lý luận về nhà nước và pháp luật trong *Tuyên ngôn* và các giá trị phổ quát của nhân loại về xây dựng nhà nước pháp quyền, Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương tiếp tục xây dựng và từng bước hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, quản lý mọi mặt đời sống

(4) C. Mác và Ph.Ăng-ghen: *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, t 21, tr 11

xã hội bằng pháp luật. Đây là một yêu cầu khách quan, bắt nguồn từ định hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đảng ta ý thức sâu sắc rằng, để thực hiện được định hướng xã hội chủ nghĩa thì phải có một Nhà nước pháp quyền mạnh, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản trên nền tảng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Tính khách quan đó còn xuất phát từ đặc điểm của thời đại với xu thế toàn cầu hóa. Nhu cầu hội nhập và hợp tác kinh tế quốc tế đòi hỏi phải đẩy mạnh cải cách nhà nước, cải cách pháp luật, đảm bảo cho Nhà nước không ngừng vững mạnh, có hiệu lực và hiệu quả. Mặc dù trong các tác phẩm kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lê-nin không trực tiếp dùng thuật ngữ "*nhà nước pháp quyền*", nhưng những tư tưởng cơ bản của nó đã được đề cập một cách sâu sắc. Đó là tư tưởng về xây dựng một nhà nước kiểu mới, hoạt động trên cơ sở pháp luật với một nền pháp chế dân chủ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân. Trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* C. Mác và Ph. Ăngghen đặt vấn đề xây dựng một xã hội mới, trong đó Nhà nước có trách nhiệm tổ chức đời sống chung của nhân dân, bảo đảm sự phát triển tự do tối đa và "phát triển toàn diện con người". *Tự do* trong *Tuyên ngôn* được C. Mác quan niệm "là biến nhà nước từ cơ quan đứng trên xã hội thành cơ quan hoàn toàn phục tùng xã hội". Đây thực sự là tư tưởng xây dựng Nhà nước pháp quyền trong điều kiện mới với bản chất là nền dân chủ mới, dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Nội dung xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam bao gồm xây dựng một Quốc hội thực sự là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Theo đó, Quốc hội là cơ quan duy nhất có quyền lập hiến, lập pháp, quyết định những vấn đề trọng đại của đất nước và giám sát tối cao toàn bộ hoạt động của bộ máy nhà nước. Phương thức hoạt động của Quốc hội về tổng thể phải dựa trên hai trụ cột chính là các cơ quan của Quốc hội và các đại biểu Quốc hội, những người được nhân dân bầu ra và hoạt động vì nhân dân, chịu trách nhiệm trước nhân dân.

Chính phủ là cơ quan chấp hành của cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, tức là chấp hành Hiến pháp, các đạo luật và nghị quyết do Quốc hội ban hành và báo cáo công tác trước Quốc hội, chịu sự chất vấn và giám sát của Quốc hội. Chính phủ phải trong sạch, được sự tin tưởng và tín nhiệm của nhân dân. Đồng thời Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất, đứng đầu hệ thống cơ quan hành pháp, có trách nhiệm tổ chức thực thi Hiến pháp, luật và nghị quyết của Quốc hội; quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội, quản lý vĩ mô đối với toàn bộ nền kinh tế, tạo điều kiện và môi trường thuận lợi cho các thành phần kinh tế hoạt động. Chính phủ có cơ cấu tổ chức gọn nhẹ, đa năng, hiệu lực và hiệu quả, không can thiệp cụ thể vào các hoạt động sản xuất, kinh doanh. Trong quan hệ với quyền tư pháp, Chính phủ không can thiệp vào hoạt động xét xử của Tòa án, kể cả việc xét xử các vụ án hành chính.

Các cơ quan tư pháp có trách nhiệm bảo vệ pháp luật bằng việc áp dụng đúng đắn luật và các văn bản dưới luật. Có thể xem cơ quan tư pháp như là bộ phận chuyển tải quyền lực nhà nước thể hiện trong pháp luật vào đời sống thông qua việc áp dụng pháp luật để giải quyết các vụ việc cụ thể. Nếu

"lực" được thể hiện đầy đủ, đúng đắn qua hoạt động lập pháp và lập quy, nhưng hệ thống truyền "lực" qua hoạt động tư pháp không tốt thì bộ máy nhà nước ấy vẫn là bộ máy nhà nước kém hiệu lực, hiệu quả. Trong các cơ quan tư pháp, Tòa án giữ vị trí trung tâm; tất cả các cơ quan tư pháp khác như điều tra, truy tố, hỗ trợ tư pháp (luật sư, công chứng, giám định pháp y...) đều phục vụ cho hoạt động xét xử của Tòa án. Tòa án là nơi biểu hiện tập trung tính chất dân chủ và công khai trong hoạt động bảo vệ pháp luật. Ở đó, con người tìm thấy lẽ công bằng, tính nhân đạo, thiện và ác một cách trực tiếp và cụ thể qua các sự kiện pháp lý cụ thể. Do đó, xây dựng Tòa án mạnh là một bộ phận trọng yếu của xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Tòa án phải đổi mới tổ chức và hoạt động sao cho bảo đảm trên thực tế nguyên tắc "khi xét xử, thẩm phán và hội thẩm nhân dân độc lập và chỉ tuân theo pháp luật". Đồng thời phải từng bước mở rộng thẩm quyền của Tòa án để hướng đến giải quyết được hầu hết mọi tranh chấp xuất hiện trong đời sống xã hội.

Với vai trò là hạt nhân lãnh đạo toàn bộ hệ thống chính trị, lại là một thành viên của hệ thống chính trị, hơn 20 năm qua Đảng Cộng sản Việt Nam đã không ngừng tự đổi mới, tự chỉnh đốn để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của mình. Công tác xây dựng Đảng được xem là nhiệm vụ then chốt. Công tác này tập trung vào việc nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ trí tuệ của Đảng, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đồng thời coi trọng xây dựng và củng cố tổ chức, kiện toàn đội ngũ cán bộ, đổi mới

phương thức lãnh đạo, phong cách công tác. Trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n cho rằng những người cộng sản khác quần chúng nhân dân ở hai điểm cơ bản: gương mẫu trong thực tiễn và phải có trình độ lý luận. Các ông viết: "Vậy là về mặt thực tiễn, những người cộng sản là bộ phận kiên quyết nhất..., là bộ phận luôn luôn thúc đẩy phong trào tiến lên về mặt lý luận, họ hơn bộ phận còn lại của giai cấp vô sản ở chỗ là họ hiểu rõ những điều kiện, tiến trình và kết quả chung của phong trào vô sản"⁽⁵⁾. Vì thế, nâng cao trình độ lý luận và sự gương mẫu trong hoạt động thực tiễn luôn luôn là đòi hỏi đối với đảng viên và là một nội dung quan trọng của công tác xây dựng Đảng, nhất là trong điều kiện ngày nay.

Kỷ niệm 160 năm ngày *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* ra đời, nhìn lại chặng đường hơn 20 năm đổi mới ở nước ta, chúng ta càng nhận thức sâu sắc hơn và tin tưởng vững chắc vào các giá trị của *Tuyên ngôn* về những nguyên lý cơ bản của thế giới quan cách mạng, về các phương pháp luận khoa học trong việc xem xét và giải quyết các vấn đề thực tiễn. Đó là cơ sở lý luận và phương pháp luận để Đảng ta tổ chức và lãnh đạo cách mạng nước ta đi tới thắng lợi. Trong bất kỳ hoàn cảnh nào, học thuyết Mác - Lê-nin nói chung, *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* nói riêng, luôn luôn sinh động và không ngừng phát triển. *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* là tuyên ngôn của thời đại đấu tranh xóa bỏ mọi áp bức, bất công, xây dựng một xã hội ngày càng tốt đẹp. □

(5) C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n: *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, t4, tr 614